

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG**

Số: 5139/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Đông, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của quận Hà Đông**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2025; số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 của HĐND quận Hà Đông về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quận Hà Đông năm 2025; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 của HĐND quận Hà Đông về phân bổ dự toán thu - chi ngân sách quận Hà Đông năm 2025; Nghị quyết số 16/NQ-

NHÀ

HĐND ngày 20/12/2024 của HĐND quận Hà Đông về điều chỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh cập nhật bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021–2025; kế hoạch đầu tư công năm 2025 của quận Hà Đông; định hướng đầu tư công giai đoạn 2026-2030 của quận Hà Đông;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 1111/TTr-TCKH ngày 20/12/2024 đề nghị giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của quận Hà Đông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các phòng, ban, đơn vị và UBND các phường (theo các biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của quận, các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách được giao, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và Chủ tịch UBND các phường tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện, yêu cầu các đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

- Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, đề ra các giải pháp để đơn đốc, thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội của UBND Quận đã đề ra.

- Các đơn vị cập nhật định kỳ kết quả thực hiện chỉ tiêu theo lĩnh vực được giao quản lý. Thường xuyên đơn đốc thực hiện và báo cáo kết quả hàng tháng, quý, 6 tháng và năm 2025 gửi phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp báo cáo UBND Quận.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, căn cứ chỉ đạo của UBND Thành phố tham mưu cho UBND Quận ban hành Chương trình hành động triển khai nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch năm 2025.

2. Triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

Các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường thuộc Quận thực hiện nghiêm túc các nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành ngân sách; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm soát quyền lực gắn với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội, Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ,

Công điện số 125/CD-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 16/8/2024 của UBND Thành phố Hà Nội...

2.1. Về thu ngân sách nhà nước

- Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với phòng, ban, đơn vị và UBND các phường tăng cường quản lý thu NSNN, cơ cấu lại nguồn thu đảm bảo tính bền vững, mở rộng cơ sở thu; chống thất thu, chuyển giá trốn thuế; quản lý hiệu quả các nguồn thu ngân sách từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; kinh doanh qua mạng; tập trung quản lý đối với chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng, cho thuê tài sản công, giao đất và cho thuê đất theo quy định của pháp luật...

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các phòng, ban của quận tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy trình, thủ tục trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai.

- Các đơn vị thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý, sử dụng và sắp xếp lại, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý (nhất là đối với các công trình công sở, trụ sở, tài sản công khác sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính), đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức; thực hiện việc khai thác tài sản công và sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Về chi ngân sách nhà nước

- Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với các phòng, ban, đơn vị quản lý, điều hành chi ngân sách bám sát dự toán được cấp có thẩm quyền giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm ngay từ dự toán đầu năm và trong quá trình điều hành, gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của đồng chí Tổng Bí thư; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là các khoản chi chưa thực sự cấp thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển; có giải pháp khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm giải ngân, chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn. Tăng cường kiểm tra giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong đấu thầu, mua sắm tài sản công, quản lý sử dụng tài sản, ngân sách nhà nước.

- Giao dự toán chi đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo không thấp hơn chi tiêu UBND Thành phố giao; bố trí dự phòng ngân sách không thấp hơn mức dự phòng được cấp trên giao; phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước đảm bảo nguyên tắc chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả,

trên cơ sở nhiệm vụ thực tế và chế độ, chính sách hiện hành; bố trí cơ cấu chi ngân sách năm 2025 theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển.

- Tổ chức chi ngân sách theo dự toán, khả năng thu ngân sách và tiến độ thực hiện khoản thu gắn với dự toán chi đầu tư phát triển (đặc biệt là khoản thu tiền sử dụng đất). Trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2025, trường hợp ngân sách quận có nguồn thu cân đối ngân sách dự kiến giảm so với dự toán được UBND Thành phố và HĐND Quận giao, chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của quận, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; khắc phục tình trạng chi chuyển nguồn hoặc hủy dự toán lớn.

2.2.1. Đối với chi đầu tư phát triển

- Thực hiện việc phân bổ kế hoạch đầu tư công theo đúng Luật đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định, hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về đầu tư công.

- Phân bổ dự toán chi đầu tư công tập trung, không dàn trải, đảm bảo nguyên tắc: Bố trí đủ vốn ngay từ đầu năm để hoàn ứng và thanh toán khối lượng đã thi công hoàn thành vượt kế hoạch năm 2024 đã giao thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách quận; phần vốn còn lại mới tiếp tục phân bổ cho các dự án chuyển tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2025, dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025; không bố trí dự án mới nếu chưa bố trí đủ vốn thanh toán nợ XDCB, dự án chuyển tiếp theo tiến độ quy định và khả năng thực hiện; cân đối bố trí đủ vốn thực hiện các dự án theo phân cấp đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được HĐND Quận quyết nghị.

- Việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư trên cơ sở danh mục và mức vốn được giao đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan. Căn cứ kết quả giải ngân và tình hình thực hiện các dự án, các chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo đề xuất kịp thời qua phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp tham mưu UBND quận thực hiện điều chỉnh, điều hòa kế hoạch vốn giữa các dự án đảm bảo khả năng thực hiện, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư công và không để phát sinh nợ XDCB.

- Thực hiện cơ chế thanh toán linh hoạt đối với chi phí: Công tác chuẩn bị đầu tư; bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; thanh quyết toán dự án hoàn thành; lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong tổng nguồn vốn giao cho các công tác này theo dự toán năm 2025 được duyệt và không phụ thuộc mức vốn giao của từng dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Quận nhưng đảm bảo không vượt số vốn của từng dự án được xác định trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Quận và đảm bảo điều kiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ kết quả giải ngân đến ngày 31/10/2025 và dự kiến nhu cầu vốn cả năm 2025 của các dự án thực hiện cơ chế giải ngân linh

hoạt, các chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND Quận qua đầu mối phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp tham mưu UBND Quận báo cáo HĐND Quận phê chuẩn kế hoạch vốn chính thức cho từng dự án, làm cơ sở tiếp tục giải ngân vốn trong những tháng cuối năm và quyết toán niên độ ngân sách theo quy định.

- Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư của các dự án (gồm dự án chuyển tiếp, dự án mới): Phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt, điều chỉnh dự án, điều chỉnh thời gian thực hiện đối với các dự án hết thời gian thực hiện năm 2024 còn nhu cầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện năm 2025... để đảm bảo điều kiện bố trí kế hoạch vốn trung hạn, hàng năm.

- Rà soát, đánh giá đầy đủ số liệu nợ xây dựng cơ bản theo quy định của Luật đầu tư công năm (nếu có); thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo tuyệt đối không để phát sinh nợ XDCB mới. Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản quy định của Thành phố. Các dự án trong danh mục kế hoạch phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; không được yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí kế hoạch vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn.

- Kho bạc Nhà nước Hà Đông chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban, đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng, thanh toán kế hoạch vốn xây dựng cơ bản theo đúng quy định, vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, vốn thanh quyết toán dự án hoàn thành theo cơ chế giải ngân linh hoạt đảm bảo điều kiện theo quy định; không để tình trạng tạm ứng kéo dài do chưa có khối lượng thực hiện, tạm ứng để bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng không chi trả, tránh tình trạng các dự án có số dư tạm ứng theo chế độ, chưa thu hồi, chưa quyết toán đề nghị chuyển nguồn sang năm sau, đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư dự án hoàn thiện hồ sơ, chứng từ các khoản đã thực hiện chi trả cho các đối tượng được nhận bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thu hồi tạm ứng theo quy định; có trách nhiệm kiểm soát chi và hướng dẫn các chủ đầu tư và kiểm soát giải ngân đối với vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025 (sau khi HĐND Quận ban hành Nghị quyết) trước khi giải ngân các nguồn vốn khác trong kế hoạch đầu tư công năm 2025.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án, khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn.

- Việc nộp hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành đảm bảo theo đúng thời gian quy định, nhóm C không quá 4 tháng, nhóm B không quá 6 tháng; đẩy nhanh công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán hoàn thành và thanh quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định của Nhà nước và phân cấp của Thành phố về nguồn thu nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách.

- Chủ đầu tư, UBND các phường và các phòng, ban, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo trong việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công theo quy định tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; định kỳ trước ngày 03 hàng tháng, gửi báo cáo về tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, việc giải quyết thủ tục đầu tư và những nội dung liên quan về phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo UBND quận.

2.2.2. Đối với chi thường xuyên

a) Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2025 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức UBND Thành phố giao.

Sử dụng phần kinh phí dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập của ngân sách cấp mình năm 2025, theo nguyên tắc: (1) 50% bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định; (2) 50% còn lại để ưu tiên chi trả các chính sách an sinh xã hội do Thành phố ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng.

b) Ngân sách đảm bảo các nhiệm vụ chi theo phân cấp và các chế độ, chính sách đã được Trung ương và Thành phố ban hành, chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm trong năm 2025 như Tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp của Quận, triển khai các cơ chế, chính sách của Luật Thủ đô..., bảo đảm nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách tiền lương (bao gồm quỹ tiền thưởng); đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước theo quy định. Bố trí ngân sách, nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn dư để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương, Thành phố ban hành theo quy định. Các cơ quan, đơn vị thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát trong nước và ngoài nước.

c) Giao dự toán đối với các cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Đối với lao động hợp đồng có thời hạn để làm chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố được phân bổ và giao dự toán kinh phí bao gồm:

- Kinh phí chi hoạt động thường xuyên trên cơ sở số lượng lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và định mức phân bổ dự toán chi đảm bảo hoạt động thường xuyên của các cơ quan (theo phương pháp lũy thoái) như đối với công chức quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố. Đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tuyển dụng lao động hợp đồng có thời hạn để làm chuyên môn, nghiệp vụ nêu trên thì phân bổ và giao dự toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên của đối tượng này vào phần dự toán không thực hiện chế độ tự chủ. Sau khi đơn vị thực hiện tuyển dụng, đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh dự toán chi không thực hiện chế độ tự chủ sang dự toán chi thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ phù hợp với thời gian cơ quan, đơn vị thực hiện ký hợp đồng với người lao động.

- Kinh phí chi tiền lương, các khoản đóng góp theo lương của đối tượng lao động hợp đồng nêu trên sẽ được phân bổ và giao trong dự toán chi không thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị trên mức lương cơ sở năm 2024 và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản đóng góp theo quy định.

Trong năm 2025, trên cơ sở thực tế tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị, đơn vị dự toán có trách nhiệm đề xuất để UBND Quận bố trí kinh phí và trình UBND Thành phố bổ sung kinh phí.

d) Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 02/10/2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và Kế hoạch 72-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội, Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025.

đ) Việc phân bổ dự toán, quản lý sử dụng kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị phải đảm bảo quy định của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

e) Đối với công tác đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước, giao các phòng, ban, đơn vị khẩn trương

hoàn thành các thủ tục đặt hàng, đấu thầu làm cơ sở để tổ chức thực hiện từ 01/01/2025 theo quy định.

2.3. Thực hiện chính sách tiền lương, một số chính sách xã hội

Tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2025 như sau:

a) Đối với nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025, bao gồm:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2024 so với dự toán năm 2024 được UBND Quận giao (không kể thu tiền sử dụng đất; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại phường).

- 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 và 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 được UBND Quận giao (không kể thu tiền sử dụng đất; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại phường).

- 50% kinh phí ngân sách địa phương dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025.

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền giao, gồm: 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023, 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 tăng thêm so với 2023 và 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm năm 2025 so với 2024.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2024 còn dư chuyển sang.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2025; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện.

2.4. Đối với phần tăng thu ngân sách quận thực hiện năm 2025 so với dự toán năm 2025 (nếu có), sau khi dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo

quy định, UBND Quận thực hiện phân bổ theo quy định tại khoản 2, Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường tiếp tục quán triệt thực hiện năm "*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*" và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2025 đã được UBND Quận giao, cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện của đơn vị, gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch (gồm Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và Dự toán thu, chi ngân sách năm 2025) trước ngày 10/01/2025. Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức kiểm tra, tổng hợp báo cáo UBND Quận về công tác triển khai giao Kế hoạch năm 2025 trong Quý I năm 2025.

2. Các đơn vị Tuân thủ thực hiện quy định việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, quản lý nhà nước về đầu tư công theo quy định của pháp luật Đầu tư công, Đấu thầu, Xây dựng, Đất đai, Môi trường và pháp luật có liên quan, các quy định của Thành phố về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư. Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá đầu tư và chấp hành chế độ báo cáo về đầu tư công theo quy định của nhà nước, Thành phố. Thực hiện cung cấp, đăng tải thông tin đấu thầu, tuân thủ quy định của Nhà nước và Thành phố về lộ trình đấu thầu qua mạng; Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp đảm bảo cạnh tranh, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả ngân sách Quận theo đúng quy định tại Luật Đấu thầu và các Nghị định, văn bản hướng dẫn liên quan hiện hành.

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025. Thực hiện phân công Lãnh đạo phụ trách, chịu trách nhiệm theo dõi, bám sát tiến độ thực hiện của từng nhiệm vụ, dự án để kịp thời chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án liên vùng, các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực y tế, giáo dục, di tích.

Đề cao kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án; kịp thời thay thế, điều chuyển, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, để trì trệ, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, không đáp ứng yêu cầu công việc được giao; phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2025 đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao; tỷ lệ giải ngân là một trong các tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với cán bộ, công chức.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi Cục thuế, Kho bạc Nhà nước Hà Đông căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn phòng, ban, đơn vị, UBND các phường tổ chức thực hiện và tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện theo quy

định của Nhà nước; báo cáo UBND Quận có biện pháp cụ thể đối với các đơn vị không thực hiện đúng các nguyên tắc HĐND Quận đã thông qua và UBND Quận quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND quận, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi Cục trưởng Chi cục thuế Hà Đông, Giám đốc Kho bạc nhà nước Hà Đông, Chủ tịch UBND các phường, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND thành phố Hà nội;
- Sở Tài chính; Sở KH-ĐT;
- TT QU; HĐND-UBND quận;
- Lưu: VT.

để
báo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cán Thị Việt Hà

CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2025 CỦA QUẬN HÀ ĐÔNG

(Kèm theo Quyết định số 5139/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của UBND quận Hà Đông)

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thành phố giao	UBND Quận giao	Đơn vị thực hiện
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP				
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất trên địa bàn của một số ngành chủ yếu (giá so sánh năm 2010)	%		10,76	Chi cục Thống kê.
	+ Dịch vụ	%		12,47	
	+ Công nghiệp và xây dựng	%		8,23	
	+ Nông nghiệp và thủy sản	%		1,93	
2	Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN khu vực ngoài nhà nước (giá CEĐ 2010)	Tỷ đồng		45.058	
3	Giá trị sản xuất nông nghiệp (giá hiện hành)	Tỷ đồng		236,7	
4	Tổng mức bán lẻ hàng hoá thương mại - du lịch - dịch vụ (Khu vực ngoài nhà nước)	Tỷ đồng		175	
5	Giá trị hàng xuất khẩu	Triệu USD		228,30	
6	Tổng thu ngân sách NN trên địa bàn	Tỷ đồng	6.361,200	6.361,200	Phòng Tài chính - Kế hoạch; Chi cục thuế Hà Đông.
	Thu cân đối NS toàn quận	Tỷ đồng	2.487,425	2.487,425	
7	Chi ngân sách toàn quận	Tỷ đồng	2.487,425	2.487,425	Phòng Tài chính - Kế hoạch; Kho bạc Nhà nước Hà Đông.
	<i>Trong đó: Chi đầu tư phát triển</i>	Tỷ đồng	621,490	621,490	
B	NHÓM CHỈ TIÊU VĂN HÓA XÃ HỘI				
8	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%		5,1	Phòng y tế; Trung tâm y tế quận
	<i>Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước</i>	%	0,1	0,1	
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%		5,80	
	<i>Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ so với năm trước</i>	%	0,1	0,1	
10	Tỷ lệ phường đạt chuẩn Quốc gia về y tế	%	100	100	
11	Duy trì không có hộ nghèo	hộ	Duy trì không có hộ nghèo	Duy trì không có hộ nghèo, hộ cận nghèo	Phòng Lao động TBXH
	Chỉ tiêu đạt chuẩn văn hoá				
12	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hoá"	%	Trên 88%	94,1	Phòng Văn hóa TT .
13	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hoá"	%	Trên 75%	85	

			Thành phố giao	UBND Quận giao	
14	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị được công nhận danh hiệu "đơn vị văn hóa"	%		85	Liên đoàn LĐ quận
15	Số trường công lập đạt chuẩn Quốc gia tăng thêm	Trường			Phòng Giáo dục và Đào tạo.
	Công nhận mới		4	4	
	Công nhận lại		12	12	
16	Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế	%	95,15	95,15	
17	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	47	47	Phòng Lao động TBXH; Bảo hiểm xã hội quận Hà Đông .
18	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	45	45	
19	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	3	3	
20	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%	100	100	Phòng Quản lý đô thị; Công ty TNHH 1TV nước sạch Hà Đông.
C	NHÓM CHỈ TIÊU XÂY DỰNG ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN MỚI, QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI				
21	Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu)	%		99,66	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Đăng ký quyền SDD.
22	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày	%	100	100	Phòng Quản lý đô thị; Ban QLDA đầu tư xây dựng quận.
D	NHÓM CHỈ TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN				
23	Tổng biên chế toàn Quận	Người	6.520	6.520	Phòng Nội vụ.

OK

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 5139/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của UBND quận Hà Đông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH TOÀN QUẬN	2.487.425
I	Thu ngân sách quận được hưởng theo phân cấp	2.074.860
-	Thu điều tiết thường xuyên	1.705.660
-	Thu điều tiết từ tiền sử dụng đất	369.200
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	203.964
-	Thu bổ sung cân đối	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	203.964
	<i>Thu bổ sung có mục tiêu chi đầu tư XD CB</i>	<i>114.686</i>
	<i>Thu bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên</i>	<i>89.278</i>
III	Nguồn CCTL còn dư 2024 chuyển sang	208.601
IV	Thu kết dư	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH TOÀN QUẬN	2.487.425
I	Tổng chi cân đối ngân sách quận bao gồm nguồn để thực hiện CCTL	2.283.461
1	Tổng chi cân đối ngân sách quận	2.074.860
1,1	Chi đầu tư phát triển	621.490
1,2	Chi thường xuyên	1.286.091
1,3	Dự phòng ngân sách	45.669
1,4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-
1,5	Nguồn 50% tăng thu dự toán năm 2025 so với năm 2023	121.610
2	Bổ sung nguồn thực hiện CCTL và chế độ tiền thưởng	208.601
II	Chi các chương trình mục tiêu	203.964
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	203.964
	<i>Chi bổ sung có mục tiêu chi đầu tư XD CB</i>	<i>114.686</i>
	<i>Chi bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên</i>	<i>89.278</i>
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

Of

KINH PHÍ ĐẶT HÀNG GIÁ DỊCH VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025 THEO NGHỊ QUYẾT 19/2024/NQ-HĐND THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 5139/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của UBND quận Hà Đông)

Đơn vị: 1.000 đồng

Số TT	Cấp học/đơn vị	GIÁ ĐẶT HÀNG THEO NQ 19/2024/NQ-HĐND							
		Trong đó: Chia ra 4 tháng năm 2024 và 8 tháng năm 2025							
		Kinh phí đặt hàng theo Nghị quyết 19/2024/NQ-HĐND	Kinh phí giao đặt hàng 4 tháng 2024	Giao kinh phí đặt hàng 8 tháng năm 2025	Nguồn Ngân sách	Trong đó:			Nguồn thu học phí
						Nguồn ngân sách nhà nước năm 2025	Cấp bù HP theo NĐ 81/2021/NĐ-CP (Nguồn CCTL)	Nguồn CCTL NS quận	
A	B	1	2	3=1-2	5=6+7+8	6	7	8	9
	Tổng số	138.929.641	46.739.854	92.189.787	87.091.527	63.327.824	1.189.625	22.574.078	5.098.260
I	Trẻ em Mầm non	60.707.781	20.372.427	40.335.354	37.757.394	27.524.431	1.189.625	9.043.338	2.577.960
1	MN Ngô Thị Nhậm	10.918.848	3.823.154	7.095.694	6.558.619	4.707.953	189.875	1.660.791	537.075
2	MN Hương Sen	7.227.743	2.497.676	4.730.067	4.458.817	3.292.268	155.000	1.011.549	271.250
3	MN Sen Hồng	10.513.080	3.690.805	6.822.275	6.268.925	4.686.615	162.750	1.419.560	553.350
4	MN Đồng Dương	6.561.269	2.105.429	4.455.840	4.156.380	2.981.739	93.000	1.081.641	299.460
5	MN Kiến Hưng	7.222.670	2.290.325	4.932.345	4.785.870	3.406.062	232.500	1.147.308	146.475
6	MN Hoa Sen	8.673.291	2.611.551	6.061.740	5.695.010	4.438.225	141.050	1.115.735	366.730
7	MN Hoa Mai	9.590.880	3.353.487	6.237.393	5.833.773	4.011.569	215.450	1.606.754	403.620
II	Học sinh Tiểu học	41.577.800	12.591.844	28.985.956	28.985.956	21.743.699	-	7.242.257	-
1	TH Phú Cường	14.131.208	4.526.762	9.604.446,0	9.604.446	7.054.731		2.549.715	

Số TT	Cấp học/đơn vị	GIÁ ĐẶT HÀNG THEO NQ 19/2024/NQ-HĐND							
		Trong đó: Chia ra 4 tháng năm 2024 và 8 tháng năm 2025							
		Kinh phí đặt hàng theo Nghị quyết 19/2024/NQ-HĐND	Kinh phí giao đặt hàng 4 tháng 2024	Giao kinh phí đặt hàng 8 tháng năm 2025	Nguồn Ngân sách	Trong đó:			Nguồn thu học phí
Nguồn ngân sách nhà nước năm 2025	Cấp bù HP theo NĐ 81/2021/NĐ-CP (Nguồn CCTL)					Nguồn CCTL NS quận			
A	B	1	2	3=1-2	5=6+7+8	6	7	8	9
2	TH Phú Lương I	7.458.815	2.735.373	4.723.442,0	4.723.442	3.452.646		1.270.796	
3	TH Dương Nội A	6.549.625	1.677.545	4.872.080,0	4.872.080	3.744.117		1.127.963	
4	TH Đồng Mai II	5.661.565	1.574.789	4.086.776,0	4.086.776	3.057.795		1.028.981	
5	TH Dương Nội B	7.776.587	2.077.374	5.699.212,0	5.699.212	4.434.410		1.264.802	
III	Học sinh THCS	36.644.060	13.775.583	22.868.477	20.348.177	14.059.694	-	6.288.483	2.520.300
1	THCS Văn Quán	18.845.625	6.900.717	11.944.908	10.633.608	7.077.931		3.555.677	1.311.300
2	THCS Biên Giang	7.496.160	2.919.105	4.577.055	4.053.155	2.893.913		1.159.242	523.900
3	THCS Phú Cường	10.302.275	3.955.761	6.346.514	5.661.414	4.087.850		1.573.564	685.100

Ofe

ATP

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Phú Cường

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO CHO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN NĂM 2025
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của
quận Hà Đông

(Kèm theo Quyết định số: 5139/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND quận Hà Đông

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.604.446.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.604.446.000
1	Chi quản lý hành chính	9.604.446.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.604.446.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.604.446.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	

100
RL
IÊL
HÚ I


Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	

HÀ
V
C
C
J
I
I

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 31 tháng 12 năm 2024.

KẾ TOÁN


Hà Thị Nhung




HỘI TRƯỞNG
Đinh Thị Thảo